

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/DS-PT

Ngày 30-11-2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thông.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Danh Đại và ông Nguyễn Anh Ứng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy, là Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 46/2020/TLPT-DS ngày 13 tháng 10 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”,

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2021/DS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 47/2021/QĐ-PT ngày 25 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T; Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trần Công Đ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 3, phường N1, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố 2, phường N1, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Trọng N.

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường N1, TP G, tỉnh Đắk Nông, theo hợp đồng ủy quyền ngày 08/11/2021 – Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Trần Công Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Ngày 25/01/2019, bà T có cho ông Trần Công Đ vay 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) không xác định thời hạn trả; ngày 19/9/2019, cho vay tiếp 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) thời hạn vay 01 tháng; ngày 23/7/2020, tiếp tục cho vay 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) và 01 tấn tiêu khô, hạn đến ngày 30/8/2020 trả đủ. Tổng số tiền ông Đ vay của bà T là 280.000.000 đồng và 01 tấn tiêu khô. Tất cả những lần vay đều không thỏa Thuận lãi suất.

Đến hạn trả nợ mặc dù bà T đòi rất nhiều lần nhưng ông Đ không trả, cố tình lẩn tránh, khất nợ nhiều lần. Do đó, bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Công Đ phải có nghĩa vụ trả cho bà 280.000.000 đồng và 01 tấn tiêu khô, quy đổi ra tiền tại thời điểm giải quyết vụ án. Ngoài ra bà còn yêu cầu ông Đ trả lãi chậm trả đối với số tiền 100.000.000đ vay vào ngày 19/9/2019 và 80.000.000đ vay vào ngày 23/7/2020. Đối với số tiền 100.000.000đ vay vào ngày 25/01/2019 và 01 tấn tiêu bà không yêu cầu lãi suất.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án hợp lệ nhưng bị đơn ông Trần Công Đ không có mặt tại Tòa án để làm việc.

Để có căn cứ giải quyết vụ án đảm bảo đúng pháp luật, bà T đã làm đơn đề nghị giám định chữ viết, chữ ký của ông Trần Công Đ trong các giấy vay tiền với tài liệu mẫu có chữ viết chữ ký của ông Đ. Kết quả giám định là do cùng một người ký, viết ra (BL 38).

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2021/DS-ST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với ông Trần Công Đ, buộc ông Đ phải trả cho bà T tổng số tiền là: 374.667.000đ (ba trăm bảy mươi bốn triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) bao gồm 352.000.000đ (ba trăm năm mươi hai triệu đồng) tiền gốc và 22.667.000đ (hai mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) tiền lãi chậm trả.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí giám định, án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/9/2021, bị đơn ông Trần Công Đ kháng cáo bản án sơ thẩm, ông thừa nhận có vay của bà T 280.000.000 đồng và 01 tấn tiêu khô. Tuy nhiên, ông đã nhiều lần chuyển khoản trả cho bà T nhưng không được khấu trừ. Mặt khác, Tòa án quy đổi 01 tấn tiêu thành 72.000.000 đồng là không

có căn cứ. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử khấu trừ số tiền ông Đ đã trả và tính lại tiền quy đổi ra 01 tấn tiêu.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy, trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bà T cung cấp bản sao kê tài khoản tiền gửi từ năm 2018 đến năm 2021. Ông Đ cũng cung cấp bản sao kê tài khoản tiền gửi từ năm 2019 đến năm 2021. Qua xem xét hai bản sao kê tài khoản đều thể hiện ông Đ rất nhiều lần chuyển tiền từ tài khoản của ông Đ sang tài khoản của bà T với số tiền lớn. Ông Đ cho rằng số tiền này chuyển trả cho bà T cả gốc và lãi. Ngoài ra ông Đ còn cung cấp giấy nhận tiền đề ngày 10/12/2019 do cháu Đoàn Thị Phương Vy là con gái của bà T có nhận số tiền 50.000.000 đồng. Bà T lại cho rằng ông Đ nhờ tài khoản của bà chuyển tiền để nhờ trả tiền công cho công nhân của Công ty ông Đ và trả tiền thuê nhà và chi phí ăn uống cho công nhân đồng thời cũng trả những khoản nợ trước đây bà cho vay không có làm giấy tờ gì.

Đối với giấy nhận tiền do cháu Vy nhận thì bà không biết, chứng cứ nhận tiền không thể hiện nhận của ai, bà T cho ông Đ vay tiền cháu V không biết và cũng chưa bao giờ bà nhờ con gái đến lấy tiền. Tại phiên tòa bà T cung cấp giấy xác nhận của người làm chứng ông Nguyễn Tiến H và Vũ Đình D với nội dung ông Đ có điện thoại cho họ đến nhà bà T để lấy tiền công và tiền thuê nhà. Như vậy, việc các bên cung cấp thêm tài liệu chứng cứ làm phát sinh tình tiết mới, nên cần phải đối chất làm rõ khoản tiền ông Đ chuyển vào tài khoản của bà T với mục đích gì, có nhờ tài khoản của bà T chuyển để trả tiền công cho công nhân và thuê nhà ở không. Ngoài số tiền bà T khởi kiện thì ông Đ có vay khoản tiền nào khác không, ghi lời khai của người làm chứng là ông H, ông D để xác định số tiền họ nhận từ bà T để làm căn cứ giải quyết vụ án đảm bảo đúng pháp luật. Ngoài ra cấp sơ thẩm quy đổi 01 tấn tiêu thành tiền để buộc ông Đ phải trả tiền là không đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Công Đ, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm 17/2021/DS-ST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Gia

Nghĩa. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Đơn kháng cáo của ông Trần Công Đ làm trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng pháp luật.

[1.2]. Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, Tòa án đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng của ông Trần Công Đ theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông Đ vẫn không có mặt. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt ông Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự là đảm bảo đúng pháp luật.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của ông Trần Công Đ, Hội đồng xét xử xét thấy: Đơn kháng cáo ngày 17/9/2021, ông Đ thừa nhận có vay của bà Nguyễn Thị T số tiền 280.000.000 đồng và 01 tấn tiêu khô. Việc nhận nợ của ông Đ là phù hợp với chứng cứ vay mượn tiền đề ngày 25/01/2019; ngày 19/9/2019 và ngày 23/7/2020 (BL 29, 30) và khớp với lời khai của bà T trong quá trình giải quyết vụ án. Đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.1]. Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, do ông Đ không đến làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án. Để có căn cứ giải quyết vụ án đảm bảo đúng pháp luật, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến chữ viết, chữ ký của ông Đ và yêu cầu giám định, kết luận giám định chữ viết, chữ ký mang tên Trần Công Đ trên tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết Trần Công Đ trên tài liệu mẫu là do cùng một người ký, viết ra. Do đó có căn cứ xác định ông Đ có vay của bà T tổng số tiền 280.000.000 đồng và 01 tấn tiêu khô. Đến hạn trả nợ, mặc dù bà T đòi nợ nhiều lần nhưng ông Đ vẫn không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự. Vì vậy, cấp sơ thẩm buộc ông Đ phải có nghĩa vụ trả cho bà T 280.000.000 đồng nợ gốc là có căn cứ.

[2.2]. Đối với khoản nợ 01 tấn tiêu Tòa án cấp sơ thẩm quy đổi thành tiền tương đương 72.000.000 đồng tại thời điểm xét xử, để buộc ông Đ phải trả bằng tiền là không đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự. Do đó, kháng cáo của ông Đ đối với nội dung này là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về lãi suất: Số tiền 100.000.000 đồng vay ngày 25/01/2019 không xác định thời hạn trả, bà T không yêu cầu tính lãi, nên cấp sơ thẩm không xem xét là phù hợp.

Đối với số tiền 100.000.000 đồng vay ngày 19/9/2019, thời hạn vay 01 tháng, bà T yêu cầu tính lãi suất chậm trả từ ngày 20/10/2019 đến ngày 21/6/2021 và số tiền 80.000.000 đồng vay ngày 23/7/2020 hạn đến ngày 30/8/2020 sẽ trả, bà T yêu cầu tính lãi suất chậm trả kể từ ngày 31/8/2020 đến ngày 31/5/2021. Cấp sơ thẩm đã tính tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự là đúng pháp luật.

[4]. Đối với nội dung kháng cáo cho rằng ông Đ đã nhiều lần chuyển khoản trả cho bà T nhưng không được khấu trừ. Hội đồng xét xử xét thấy, trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bà T cung cấp bản sao kê tài khoản tiền gửi từ năm 2018 đến năm 2021. Ông Đ cũng cung cấp bản sao kê tài khoản tiền gửi từ năm 2019 đến năm 2021 và 01 giấy nhận tiền đề ngày 10/12/2019 do cháu Đoàn Thị Phương Vy là con gái của bà T có nhận số tiền 50.000.000 đồng.

[4.1]. Qua xem xét bản sao kê tài khoản do ông Đ cung cấp và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng vào ngày 25/01/2019, ông Đ vay tiền của bà T 100.000.000 đồng không xác định thời hạn trả nợ. Tuy nhiên, từ ngày 03/02/2019 đến ngày 17/9/2019 ông Đ chuyển tiền vào tài khoản của bà T tổng số tiền là 285.500.000 đồng; Ngày 19/9/2019, ông Đ vay của bà T 100.000.000 đồng, hạn 01 tháng sẽ trả, nhưng từ ngày 16/10/2019 đến ngày 24/7/2020 ông Đ chuyển cho bà T với số tiền 253.500.000 đồng; Ngày 23/7/2020, ông Đ vay của bà T 80.000.000 đồng và 01 tân tiêu khô, ngày 31/8/2020 đến ngày 30/01/2021 ông Đ chuyển cho bà T 80.090.000 đồng, tất cả các lần chuyển tiền đều không ghi nội dung gì. Ngoài ra, ông Đ cho rằng có giao cho cháu Vy con gái bà T 50.000.000 đồng vào ngày 10/12/2019. Tổng cộng 669.090.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông Đ cho rằng số tiền này ông Đ chuyển trả cho bà T cả gốc và lãi, cụ thể lãi suất đối với tiền vay là 15%/tháng, lãi suất đối với 01 tân tiêu khô là 30.000.000 đồng/tân/tháng nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh và cũng không được bà T thừa nhận.

[4.2]. Đối với bản sao kê bà T cung cấp thể hiện từ năm 2018 đến ngày 30/01/2021, bà T chuyển cho ông Đ tổng số tiền 150.000.000 đồng. Ông Đ chuyển cho bà T tổng số tiền là 780.650.000 đồng. Bà T cho rằng số tiền này ông Đ chuyển để trả nợ các khoản vay trước đây không làm giấy tờ và một phần ông Đ nhờ bà T trả tiền Tê nhà, tiền công cho công nhân do Công ty của ông Đ thi công tại huyện Đắk Song, có giấy xác nhận của ông Nguyễn Tiến Hùng và Vũ Đình Doanh là người được ông Đ điện thoại bảo họ đến nhà bà T nhận tiền. Đối với giấy nhận tiền do cháu Vy nhận thì bà không biết, chứng cứ nhận tiền không thể hiện nhận của ai, bà T cho ông Đ vay tiền cháu V không biết và cũng chưa bao giờ bà nhờ con gái đến lấy tiền. Do số tiền ông Đ chuyển cho bà T rất nhiều lần có cả trước và sau thời điểm vay với số lượng tiền lớn, hơn khoản tiền vay rất nhiều, nên cấp phúc thẩm không có căn cứ để khấu vào khoản tiền vay mà bà T

khởi kiện. Mặt khác, quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, ông Đ cũng không có đơn yêu cầu phản tố yêu cầu được cản trừ vào khoản tiền ông Đ đã chuyển, nên không có căn cứ để xem xét giải quyết, sau này ông Đ có quyền khởi kiện bà T và cháu Vy (con gái của bà T) bằng vụ án dân sự khác.

[5]. Từ phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là chưa phù hợp, cần chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Trần Công Đ, sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc ông Trần Công Đ phải trả cho bà T tổng số tiền là: 302.576.000 đồng trong đó có 280.000.000 đồng tiền gốc; 22.576.000 đồng tiền lãi chậm trả và 01 tấn tiêu khô.

[6]. Về án phí: Do bản án bị sửa nên ông Đ không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Đ 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 148, Điều 161, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Trần Công Đ, Sửa bản án sơ thẩm số: 17/2021/DS-ST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T: Buộc ông Trần Công Đ phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 302.576.000 đồng trong đó có 280.000.000 đồng tiền gốc; 22.576.000 đồng tiền lãi chậm trả và 01 tấn tiêu khô.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, Cơ quan Thi hành án ra quyết định thi hành án mà ông Trần Công Đ không trả số tiền nêu trên thì phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Công Đ phải chịu 18.733.000 đồng (*Mười tám triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn đồng*). Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T 8.250.000đ (*tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0002381 ngày 22/10/2020, tại Chi cục thi hành án dân sự thành

phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Về chi phí giám định: Ông Trần Công Đ phải chịu 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*), do bà Nguyễn Thị T đã nộp tạm ứng trước 7.000.000đ (*bảy triệu đồng*), nên ông Đ phải trả lại cho bà T 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*).

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả cho ông Trần Công Đ 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp, theo biên lai số 0006002 ngày 04/10/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, Đắk Nông.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố G;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, TDS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Phạm Thị Thông